

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ vào các điều 32, 33, 34 và Điều 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Lê Thị Phước V và anh Nguyễn Văn Đ.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 10 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Phước V;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 10 năm 2022 về việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ *Người khởi kiện:* Chị Lê Thị Phước V, sinh năm 1988;

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

+ *Người bị kiện:* Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1988;

Địa chỉ hộ khẩu thường trú: ấp A, xã Th, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Địa chỉ nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 10 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 10 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về hôn nhân gia đình: Chị Lê Thị Phước V và anh Nguyễn Văn Đ đồng ý thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Ph, sinh ngày 24/12/2010 và Nguyễn Ngọc Trâm A, sinh ngày 15/10/2016. Chị Phước V và anh Nguyễn Văn Đ thỏa thuận:

+ Anh Nguyễn Văn Đ được quyền nuôi con Nguyễn Ngọc Ph và Nguyễn Ngọc Trâm A sau khi ly hôn (hiện anh Đ đang nuôi cháu Ph và cháu Trâm A).

+ Anh Nguyễn Văn Đ tạm thời không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con, nên không xem xét.

+ Anh Nguyễn Văn Đ và các thành viên trong gia đình của anh Đ không được cản trở chị Lê Thị Phước V đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

- Về tài sản chung và về nợ chung: Chị V và anh Đ trình bày không có, không yêu cầu giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện C;
- UBND xã T;
- (Giấy CN kết hôn số 89, quyền số 01/2010 ngày 14 tháng 6 năm 2010);
- Chi cục THADS huyện C;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Minh Phong